

Số: 323/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 410/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu: **1. Chị Bùi Thị N**, sinh năm 1982;

Căn cước công dân số 034182000 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/04/2021;

ĐKHKT và chỗ ở: Số 12, tổ 27, phường M, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Anh Đinh Xuân K, sinh năm 1977;

Căn cước công dân số 037077000 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/04/2021;

ĐKHKT và chỗ ở: Số 12, tổ 27, phường M, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và Anh Đinh Xuân K đăng ký kết hôn ngày 20/09/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, thị xã Tam Điệp (nay

là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 04 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị N và anh K đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Anh chị đã ly thân kể từ tháng 04 năm 2021 đến nay, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm nhau. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị N và Anh Đinh Xuân K có 02 con chung là cháu Đinh Khánh H (giới tính nữ), sinh ngày 27/04/2008 và cháu Đinh Minh A (giới tính nữ), sinh ngày 08/06/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cả hai cháu Đinh Khánh H và Đinh Minh A cho Chị Bùi Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và Anh Đinh Xuân K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Bùi Thị N và Anh Đinh Xuân K xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Bùi Thị N và Anh Đinh Xuân K.

- **Về con chung:** Chị Bùi Thị N và Anh Đinh Xuân K có 02 con chung là cháu Đinh Khánh H (giới tính nữ), sinh ngày 27/04/2008 và cháu Đinh Minh A (giới tính nữ), sinh ngày 08/06/2015. Giao cả hai cháu Đinh Khánh H và Đinh Minh A cho Chị Bùi Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh K cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Đinh Xuân K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Bùi Thị N và Anh Đinh Xuân K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Bùi Thị N và Anh Đinh Xuân K xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị N tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0018009 ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND p.Bắc Sơn, TX. Tam Điệp, T.Ninh Bình (Số 51, quyển số 01/2007);
- Lưu HS, VP.

Trần Thị Phương Hiền